

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 15-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Ngọc Phương;

- Ông Ngô Chí Luận.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Quý Đ, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ 40, ấp Tân Th, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tử L và bà Hồ Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 145/QĐ-TA ngày 12/9/2017 của Công an thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 13/9/2017, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 cho đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/12/2017, Trần Thanh T, sinh năm 1981, ngụ tại ấp Hội Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh rủ Lê Văn L, sinh năm 1984, ngụ tại ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mua ma túy sử dụng thì L đồng ý. T điện thoại cho Lê Quý Đ hỏi mua 02 bịch ma túy với số tiền 800.000 đồng thì Đ đồng ý bán và hẹn gặp tại nhà nghỉ Tường Vy ở ấp Tân H, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để mua bán ma túy.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mượn xe mô tô biển số 70K1-

348.53 của Trần Giữ Tr đi đến nhà nghỉ Tường Vy, vào phòng trọ số 11, Đ bán cho T 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng và bán cho L 01 bạch ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, Đ lấy ra một ít ma túy của Đ mang theo trên người cho vào nỏ và cùng sử dụng với T, L thì bị lực lượng Công an huyện Tân Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật lúc 16 giờ cùng ngày.

Trong quá trình điều tra xác định được, Lê Quý Đ đã nhiều lần bán ma túy cho người sử dụng, cụ thể như sau:

Bán cho Trần Thanh T 03 lần: Lần 1 vào khoảng 16 giờ ngày 19/12/2017 tại vườn cao su ở ấp Tân Ch, xã Tân P bán 01 bạch ma túy với số tiền 600.000 đồng. Lần 02 vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, tại vườn cao su ở ấp Tân Ch, xã Tân P bán 01 bạch ma túy 600.000 đồng; lần 3 vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 21/12/2017, nhà nghỉ Tường Vy, bán 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng.

Bán cho Trần Giữ Tr, sinh năm 1987, ngụ ấp Tân Th, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 02 lần: Lần 1 vào khoảng 13 giờ, ngày 19/12/2017, tại vườn cao su thuộc ấp Tân Th, xã Tân P, bán 01 bạch ma túy với số tiền 100.000 đồng; Lần 2 vào khoảng 15 giờ ngày 21/12/2017, tại nhà trọ ở ấp Tân Th, xã Tân P bán 01 bạch ma túy với số tiền 100.000 đồng; Lần 2 vào khoảng 15 giờ, ngày 21/12/2017, tại nhà trọ ở ấp Tân Th, xã Tân P bán 01 bạch ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Duy H, sinh năm 1990, ngụ tại ấp Tân Ch, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 01 lần vào khoảng 22 giờ ngày 19/12/2017, tại nhà của H, bán 01 bạch ma túy với số tiền 100.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Duy Ngh, sinh năm 1989, ngụ tại Ấp Tân Ch, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 01 lần vào khoảng 12 giờ ngày 20/12/2017 tại nhà của Ngh, bán 01 bạch ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Quý Đ còn khai nhận, trong tháng 12/2017, tại khu vực vườn cao su thuộc ấp Tân Th, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Đ đã 02 lần bán ma túy cho người tên B, không rõ nhân thân, địa chỉ, mỗi lần 01 bạch ma túy với số tiền 150.000 đồng.

Nguồn gốc ma túy là do Lê Quý Đ đi đến khu vực bến xe An Sương, thuộc Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh mua của người tên H, không rõ nhân thân, địa chỉ để bán cho người sử dụng ma túy trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quý Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả giám định: Tại kết luận giám định số 244/MT-2017 ngày 24/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bọc nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất am túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1507 gam; sau giám định còn lại 0,1033 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bọc nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) là chất am túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2536 gam; sau giám định còn lại 0,1495 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 cái nỏ bằng thủy tinh (ký hiệu M4)

là chất ma túy, loại loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1194 gam; sau giám định còn lại 0,0913 gam.

Kết quả thu giữ: Khi bắt quả tang thu giữ trên người Trần Thanh T 01 bọc nilon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; được niêm phong ký hiệu số 01; thu giữ trên người Lê Văn L 01 bọc nilon được hàn kín hai đầu; được niêm phong ký hiệu số 02; thu giữ trên người Lê Quý Đ 01 bọc nilon được hàn kín hai đầu; được niêm phong ký hiệu số 03 và 01 cái nỏ bằng thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu số 04.

Thu giữ số tiền 1.400.000 đồng của Lê Quý Đ; 01 điện thoại di động hiệu iphone, số imei 23870 của Lê Quý Đ; 01 cái kéo; 03 cái quạt ga; 01 đũa ống hút có 01 đầu nhọn và 01 đầu được hàn kín; 01 bình nhựa đã qua sử dụng.

Kê biên tài sản: Lê Quý Đ không có tài sản nên không kê biên.

Đối với Trần Thanh T, Lê Văn L, Nguyễn Duy Ngh, Nguyễn Duy H, Trần Giữ Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người tên B, H do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ có biện pháp xử lý sau.

Đối với Trần Giữ Tr, là chủ xe mô tô 70K-348.53, khi cho mượn xe không biết Lê Quý Đ sử dụng làm phương tiện bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi Lê Quý Đ 02 lần bán ma túy cho người tên B, do chưa làm việc được B nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 25/QĐ/KSĐT ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Lê Quý Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quý Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Quý Đ mức án từ 07 năm đến 09 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/12/2017, tại phòng trọ số 11 nhà nghỉ Tường Vy ở ấp Tân H, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đ bán cho T 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng và bán cho L 01 bạch ma túy với số tiền 500.000 đồng, thì bị bắt quả tang. Ngoài ra thì trước đó Đ còn bán nhiều lần khác. Theo kết luận giám định số 244/MT-2017 ngày 24/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 (Bốn) bọc nylon được hàn kín hai đầu có ký hiệu M1, M2, M3 và M4 gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; Trọng lượng 0,1507 gam; 0,2536 gam; 0,2954 gam; 0,1194 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các vật chứng và tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quý Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình năm 1999, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, vi phạm khoản 2 Điều 3 Luật phòng chống ma túy; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài lần phạm tội quả tang bị cáo còn tự thú nhiều lần phạm tội trước đó; Bị cáo có ông nội là ông Lê V được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương độc lập hạng nhì các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm o, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quý Đ cần phải xử mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 04 bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng, Võ Quốc Th; 01 cái kéo; 03 quẹt gas; 01 cây kéo; 01 đoạn ống hút có 01 đầu nhọn và 01 đầu được hàn kín; 01 bình nhựa đã qua sử dụng là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imel 23870 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo là số tiền bị cáo thu lợi bất chính mà có (trong đó có số tiền 800.000 đồng mà bị cáo bán ma túy cho T và L), nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 70K1-348.53, số máy: 98130, số khung: 15422 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu, nên không đặt ra xử lý.

[5] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Lê Quý Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu tiêu hủy*: Số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 04 bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng, Võ Quốc Th có ký hiệu M1, bên trọng lượng 0,1033; M2, bên trọng có trọng lượng 0,1495; M3, bên trọng có trọng lượng 0,2281; M4, bên trọng có trọng lượng 0,0913; 01 cái kéo; 03 cái quẹt gas; 01 đoạn ống hút có 01 đầu nhọn và 01 đầu được hàn kín; 01 bình nhựa đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imel 23870; Số tiền 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/4/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Quý Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Quý Đ có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng PV27 – Công an Tây Ninh;
- THA hình sự;
- Đội điều tra Công an huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn